

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm K, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Trương Hoàng V**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Hoàng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Hoàng V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên đương sự (Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Hoàng V) thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Tuệ N, sinh ngày 31/8/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh V cho đến khi chị H có yêu cầu.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai bên đương sự (Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Hoàng V) đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000481 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Anh Trương Hoàng V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên

